

Số: 359/2024/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 07 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 518/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Bé Thị M**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T** (Nguyễn Văn C), sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bé Thị M** và anh **Nguyễn Văn T** (Nguyễn Văn C).

(Giấy chứng nhận kết hôn 58, ngày 07 tháng 3 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang)

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T1, sinh ngày 21/4/2007 và cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 04/01/2010 cho chị Bé Thị M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn T không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bé Thị M và được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Bé Thị M và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Chị Bé Thị M và anh Nguyễn Văn T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bé Thị M phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002182410, ngày 11/11/2024 của Công ty cổ phần T2 và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số: 0001549 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Bé Thị M số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Văn T không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến